QUAN HỆ TRUNG - MỸ SAU ĐẠI HỘI XVI ĐCS TRUNG QUỐC

TS. LÊ VĂN MỸ
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Từ sau khi tiến hành "cải cách và mở cửa" (1978) đến nay, Trung Quốc - một quốc gia khổng lồ với diện tích đứng thứ 3 thế giới và dân số đông nhất thế giới, đã đạt được những bước tiến dài, ngoạn mục trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao... Mục tiêu chiến lược của Trung Quốc là trong khoảng 20 năm đầu thế kỷ XXI tập trung toàn lực xây dựng toàn diện xã hội khá giả với trình độ cao hơn (Tiểu Khang) và đến khoảng giữa thế kỷ Trung Quốc sẽ cơ bản hoàn thành hiện đại hoá, trở thành một nước XHCN giàu mạnh dân chủ, văn minh, tiến tới là một siêu cường thế giới. Mỹ hiện vẫn đang giữ vị trí siêu cường duy nhất với nền kinh tế mạnh nhất, lực lượng quân sự, khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và hùng hậu nhất thế giới. Mỹ luôn có mưu đồ làm bá chủ thế giới. Cùng với các trung tâm sức mạnh chủ yếu khác thì Trung Quốc và Mỹ đã và đang tạo nên cục diện thế giới đơn cực và đa cực. Quan hệ Trung - Mỹ chi phối và tác động trực tiếp đến hoà bình ổn định và phát triển của thế giới. Kể từ khi bước vào thế kỷ XXI, nhất là sau Đại hội lần thứ XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 11- 2002) với thế hệ lãnh đạo mới, quan hệ Trung - Mỹ tuy vẫn còn quanh co, phức tạp, nhưng ổn định và phát triển là xu thế quan hệ Trung - Mỹ hiện nay.

Mục tiêu chiến lược của Trung Quốc

Đại hội lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc diễn ra từ ngày 8 đến 14 - 11-2002 trong lúc tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp mới. Xu thế đa cực hoá và toàn cầu hoá đang có những phát triển quanh co, tiến bộ khoa học kỹ thuật thay đổi hàng ngày, cạnh tranh sức mạnh tổng hợp giữa các nước ngày càng gay gắt..., thế chiến lược quốc tế là "nhất siêu đa cường". Trung Quốc được Mỹ coi là "đối thủ cạnh tranh" và áp dụng chính sách "tiếp xúc trong bao vây

ngăn chặn". Quan hệ Trung - Mỹ xấu đi do nhân tố Đài Loan và một số nhân tố khác. Trung Quốc phải đối mặt với "xu thế toàn cầu hoá" kinh tế. Vì vậy, Trung Quốc phải điều chỉnh chiến lược để ứng phó với tình hình mới, đặc biệt là do các sức ép về kinh tế, chính trị. Chủ nghĩa khủng bố quốc tế, xung đột sắc tộc trên thế giới, nhất là sau "sự kiện 11-9" xảy ra ở nước Mỹ đã làm cho Trung Quốc phải nghiên cứu và điều chỉnh chiến lược và chính sách đối ngoại ở mức độ nhất định. Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc có nhan đề "Xây dựng toàn diện xã hội khá giả, mở ra cục diện mới cho sự nghiệp XHCN đặc sắc Trung Quốc" đã nhấn mạnh, Đại hội XVI Đảng Cộng sản là Đại hội đầu tiên của thế kỷ mới, diễn ra trong tình hình mới và cũng là lúc Đảng Cộng sản Trung Quốc bắt đầu thực hiện bước thứ 3 công cuộc hiện đại hoá XHCN. Khi nhân loại đã đi vào thế kỷ XXI với tình hình quốc tế đầy phức tạp, Trung Quốc phải hoàn thành ba nhiệm vụ lịch sử: Thúc đẩy hiện đại hoá, hoàn thành sự nghiệp thống nhất Tổ quốc, bảo vệ hoà bình thế giới và cùng phát triển.

Báo cáo chỉ rõ: "Hoà bình và phát triển vẫn là chủ đề thời đại hiện nay". "Thế nhưng trật tự chính trị kinh tế quốc tế cũng không cân bằng, không hợp lý vẫn chưa có sự thay đổi cơ bản. Những nhân tố không xác định ảnh hưởng đến hoà bình và phát triển đang tăng lên". "Chủ nghĩa bá quyền và chính trị cường quyền có biểu hiện mới"... Trước tình hình đó, Báo cáo chính trị Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVI nêu rõ: "Cho dù mây gió có thay đổi thế nào trên trường quốc tế, chúng ta vẫn trước sau như một thi hành chính sách ngoại giao hoà bình độc lập tự chủ. Tôn chỉ của chính sách ngoại giao Trung Quốc là giữ gìn hoà bình thế giới, xúc tiến phát triển cùng nhau"[1]

Mục tiêu chiến lược toàn cầu của Trung Quốc là tạo môi trường quốc tế tốt đẹp cho việc xây dựng toàn diện xã hội khá giả. Nói một cách cụ thể, đó chính là kiên quyết bảo vệ lợi ích hạt nhân của Trung Quốc; tăng cường quan hệ với các nước xung quanh; cải thiện quan hệ với các nước lớn, *trọng điểm là Mỹ* . Phải nói rằng cả *Trung Quốc và Mỹ đều coi trọng việc ổn định và phát triển quan hệ Trung - Mỹ là mục tiêu hàng đầu trong chính sách đối ngoại của mỗi nước*. Trung Quốc cho rằng quan hệ Trung - Mỹ ảnh hưởng trực tiếp đến xây dựng hiện đại hoá và môi trường quốc tế của Trung Quốc. Quan hệ Trung - Mỹ là vấn đề quan trọng nhất trong chính sách ngoại giao của Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay.

Mục tiêu chiến lược Mỹ

Mục tiêu chiến lược của Mỹ là bảo vệ và duy trì địa vị chủ đạo thế giới của siêu cường duy nhất. Bảo vệ và mở rộng lợi ích chiến lược và kinh tế của Mỹ ở các nơi trên thế giới, tiếp tục phổ biến chế độ chính trị của Mỹ sang các nước trên thế giới. Cùng với việc sức mạnh tổng hợp của Trung Quốc ngày càng tăng lên thì vị trí của Trung Quốc trong chiến lược toàn cầu của Mỹ cũng đang ngày càng tăng lên.

Ngày 20-1-2001, G.W.Bush nhận chức Tổng thống thứ 43 của nước Mỹ. Ngay sau khi nhận chức, Tổng thống Mỹ Bush bắt tay ngay vào việc củng cố nội bộ, triển khai chính sách đối ngoại và từng bước hình thành chiến lược an ninh quốc gia mới.

Về chính sách đối ngoại, chính quyền của Tổng thống Bush có tiến hành một số điều chỉnh nhưng thực tế về cơ bản không có thay đổi gì lớn mà mục tiêu chính vẫn là nhằm duy trì vị trí cường quốc số 1 và nhằm xác lập vai trò bá quyền của Mỹ trên thế giới.

Chính sách đối ngoại của Mỹ thiết lập trên cơ sở sức mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh, kinh tế, khoa học kỹ thuật và công nghệ cao đặc biệt nhấn mạnh đến tầm quan trọng của vấn đề an ninh. Mỹ đã đơn phương rút khỏi Hiệp ước chống tên lửa đạn đạo ABM (Anti - Ballistic Missile Treaty) ký năm 1972 giữa Mỹ và Liên Xô, hiệp ước này là cơ sở cần thiết để chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang giữa Mỹ và Liên Xô, là nền tảng của tình trạng ổn định chiến lược quốc tế; đơn phương triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa chiến lược NMD (National Missile Defense - phòng thủ tên lửa quốc gia); Mỹ đẩy mạnh việc thực hiện chương trình phòng thủ tên lửa chiến trường TMD (Theater Missile Defense) nhằm mục đích bảo vệ quân lực Mỹ trên các chiến trường trong và ngoài nước Mỹ; Mỹ còn đẩy mạnh quá trình mở rộng NATO về phía Đông, duy trì các căn cứ quân sự ở các nước đồng minh châu Âu và châu Á, tìm mọi cách trở lại Đông Nam Á. Thực tế là Mỹ đang tạo thế bao vây và kiềm chế Trung Quốc. Mặt khác Mỹ cũng thi hành chính sách ngoại giao cứng rắn đối với Trung Quốc, coi Trung Quốc là "đối thủ cạnh tranh chiến lược" thay vì "quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược mạng tính xây dựng" của thời Tổng thống B. Clintơn trước đó. Mỹ thực hiện chính sách hạn chế ảnh hưởng của Trung Quốc đối với khu vực, triệt để lợi dụng vấn đề Đài Loan, Tây Tạng, dân chủ, nhân quyền ... nhằm gây áp lực và kiềm chế Trung Quốc...

Nhưng kể từ sau sự kiện khủng bố nhằm vào nước Mỹ 11-9-2001, tình hình quốc tế có những thay đổi to lớn. Chủ nghĩa khủng bố quốc tế và "sự kết hợp giữa kỹ thuật cao với chủ nghĩa cực đoan" đã trở thành mối đe dọa chủ yếu đối với an ninh nước Mỹ. Chống khủng bố và ngăn chặn vũ khí giết người hàng loạt trở thành mục tiêu trung tâm và nhiệm vụ cấp bách trong chiến lược an ninh đối ngoại của Mỹ.

Báo cáo "Chiến lược an ninh quốc gia" của chính quyền Bush sau "sự kiện 11-9" đã nhấn mạnh "Mỹ có thực lực quân sự không nước nào sánh nổi và ảnh hưởng chính trị kinh tế to lớn", "tìm kiếm việc sáng tạo một thế cân bằng có lợi cho tự do của nhân loại", "bảo vệ hoà bình không bị mối đe doạ của các phần tử khủng bố và bạo chúa"[2]. Và cũng sau 11-9, Mỹ đã kết thúc thời kỳ tranh cãi về chiến lược đối với Trung Quốc trong nước Mỹ.[3]

Sau 11-9, chính quyền của Tổng thống Bush đã đạt được nhận thức

chung về chiến lược của Mỹ đối với Trung Quốc là xây dựng đối tác hợp tác mang tính xây dựng. Về chính trị: Mỹ muốn tăng cường trao đổi song phương, xây dựng cơ chế tin cậy lẫn nhau. Về kinh tế: Mỹ muốn đi sâu hợp tác trao đổi với Trung Quốc. Về quân sự an ninh: Mỹ mong muốn Trung Quốc hợp tác với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố do Mỹ phát động, đồng thời Mỹ cũng theo dõi chặt chẽ hiện đại hoá quân sự của Trung Quốc, Mỹ tìm cách ngăn chặn và đối thoại, điều chỉnh chiến lược đối với Trung Quốc. Trong vấn đề quan trọng là vấn đề Đài Loan, Mỹ kiên trì nguyên tắc và lập trường giải quyết "một Trung Quốc" nhưng lại thúc đẩy cục diện "không thống nhất, không độc lập", tiếp tục lấy Đài Loan làm con bài ngăn chặn Trung Quốc.

I. QUAN HỆ CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ

1. Quan hệ chính trị

Đầu năm 2001, sau khi vào làm chủ Nhà trắng, Tổng thống Mỹ G.W.Bush đã triển khai toàn diện chính sách đối ngoại cứng rắn trong đó nhấn mạnh Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh chiến lược của Mỹ[4]. Cũng ngay sau khi Tổng thống Mỹ Bush lên nắm chính quyền thì quan hệ giữa Mỹ với Trung Quốc đã trải qua cơn sóng gió do vụ va chạm giữa máy bay do thám EP-3 của Mỹ và máy bay chiến đấu F8 của Trung Quốc trên vùng trời Hải Nam, Trung Quốc, làm phi công Trung Quốc tử nạn (ngày 1-4-2001). Sự kiện này đã đẩy quan hệ Trung - Mỹ sang một thời kỳ căng thẳng mới.

Nhưng từ sau vụ khủng bố nhằm vào nước Mỹ hôm 11-9-2001, lực lượng khủng bố quốc tế đã giáng cho Mỹ một đòn mạnh, buộc chính quyền của Tổng thống Bush phải điều chỉnh chiến lược và chính sách đối ngoại. Mỹ đã phát động cuộc chiến "chống khủng bố" trên toàn thế giới và Mỹ cũng triệt để lợi dụng cuộc chiến này nhằm giành ưu thế chiến lược trên toàn cầu. Mỹ tiến hành thay đổi sự lựa chọn khu vực ưu tiên, mở rộng sự có mặt quân sự ở nhiều nơi và khu vực trên thế giới.

Do Mỹ cần tìm kiếm sự ủng hộ quốc tế trong cuộc chiến "chống khủng bố" đặc biệt là sự ủng hộ giữa Mỹ với các nước lớn nên đã có sự điều chỉnh trong quan hệ giữa Mỹ với các nước lớn mà trong đó phải kể đến quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc. Trung Quốc kiên quyết ủng hộ Mỹ chống khủng bố và hợp tác với Mỹ trong việc giữ gìn an ninh khu vực đã đẩy chính quyền của Tổng thống Bush chuyển chính sách đối với Trung Quốc từ "cạnh tranh chiến lược" sang "hợp tác chiến lược" dựa trên lợi ích chung, khiến quan hệ hai nước bước vào thời kỳ ổn định và phát triển, cục diện ổn định quan hệ Trung - Mỹ được cải thiện.

Hơn một tháng sau sự kiện 11-9, trong khi phát động cuộc chiến tranh Apganixtan, Tổng thống Mỹ Bush đã tới Thượng Hải (Trung Quốc) để dự cuộc gặp gỡ cấp cao không chính thức Hội nghị APEC và đã có cuộc gặp gỡ với Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân. Tổng thống Mỹ Bush hy vọng giành được

thêm sự ủng hộ từ Trung Quốc và các nước châu Á khác trong cuộc chiến chống khủng bố do Mỹ đứng đầu. (5)

Từ tháng 6-2002, Tổng thống Mỹ Bush đã nhiều lần thúc giục Bộ Quốc phòng Mỹ nối lại giao lưu quân sự với Trung Quốc. Tháng 8-2002, khi sang thăm Bắc Kinh, Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Armitage tuyên bố Mỹ đã đưa "Phong trào Hồi giáo Đông Thổ" hoạt động tại vùng Tân Cương, Tây Bắc Trung Quốc vào danh sách các tổ chức khủng bố, đồng thời phong toả tài sản của các thành viên của tổ chức này. Trong cuộc gặp gỡ cấp cao Trung - Mỹ tháng 10-2002. Tổng thống Mỹ Bush tuyên bố không ủng hộ Đài Loan độc lập. Những động thái trên cho thấy nhận thức chung của hai bên trong cuộc đấu tranh chống mọi hình thức khủng bố, đặt cơ sở vững chắc hơn cho sự hợp tác Trung - Mỹ.

Trong nhận thức chiến lược, Mỹ rất chú ý về tầm quan trọng của Trung Quốc. Tổng thống Mỹ Bush đã từng nói rằng, là một quốc gia Thái Bình Dương, Mỹ phải có quan hệ tốt với các nước khác trong khu vực. Đối với Mỹ, "không có nước nào trong khu vực này quan trọng hơn là Trung Quốc". Trong các lần gặp gỡ Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân, Tổng Thống Mỹ Bush đều nhấn mạnh Mỹ "tìm kiếm và đang cùng Trung Quốc thiết lập mối quan hệ thẳng thắn, chân thành, xây dựng và hợp tác". Mỹ không muốn sự bất đồng Mỹ - Trung cản trở hai nước theo đuổi mục tiêu chung mà sẵn sàng giải quyết sự bất đồng đó theo phương thức hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau". Trung Quốc không những là đối tác kinh tế mà còn là bạn đồng minh của Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố. (6)

Như vậy, "sự kiện 11-9" đã làm thay đổi sâu sắc nhận thức của chính quyền Tổng thống Bush về môi trường an ninh mà Mỹ phải đối mặt.

Nhưng cùng với cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ được triển khai trước hết là ở châu Á từ Đông Bắc Á tới Nam Á và Tây Á thì Trung Quốc cũng nhận ra những thay đổi của môi trường địa - chính trị và quân sự. Mỹ mượn cớ chống khủng bố đã nhúng tay vào khu vực xung quanh của Trung Quốc, việc làm đó đã làm cho các nhà chiến lược Trung Quốc cảnh giác và lo ngại.

Trong "Báo cáo chiến lược an ninh quốc gia" của Mỹ công bố tháng 9-2002, có hai mục tiêu quan trọng trong chiến lược ngoại giao của Mỹ: *Một là,* thi hành chiến lược quan trọng giáng đòn quân sự đối với các nước theo chủ nghĩa cực đoan Hồi giáo; *hai là,* chiến lược ngăn chặn Trung Quốc. Thắng lợi của Mỹ ở Apganixtan và Irắc chỉ là sự mở đầu của chiến lược nói trên và là để chuẩn bị cho việc giải quyết vấn đề Trung Đông của Mỹ. Việc Mỹ đóng quân ở Irắc và Trung Đông cho thấy trọng điểm chiến lược của Mỹ vẫn chưa hoàn toàn tách khỏi khu vực này. Dư luận cho rằng việc bành trướng ở Trung Đông và ngăn chặn Trung Quốc mới thực sự là ý đồ chiến lược của Mỹ. Cùng với sự có mặt của quân đội Mỹ ở Đông Bắc Á đã tạo nên

vòng cung bao vây Trung Quốc mà các nhà chiến lược Trung Quốc gọi đó là "hình bán nguyệt mới châu Á". Trung Quốc cho rằng vòng cung mới này sẽ tạo nên mối đe doạ tiềm ẩn thực sự đối với Trung Quốc. (7)

Ngay sau khi nhận chức Chủ tịch nước Trung Quốc, tháng 5-2003, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã sang thăm chính thức Nga. Việc Chủ tịch Hồ Cẩm Đào chọn Nga là nước đầu tiên trong chuyến công du nước ngoài kể từ khi nhận chức cho thấy trước sự lấn tới của Mỹ, Trung Quốc và Nga là hai nước láng giềng lớn có nhu cầu tự nhiên là phải xích lại gần nhau, hợp tác với nhau. Nhưng phải thấy rằng sự kiện trên không phải là chính quyền mới ở Trung Quốc đã coi các quan hệ Trung - Nga là mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc, mà cả Trung Quốc và Nga vẫn luôn đặt quan hệ song phương với Mỹ là quan hệ nước lớn quan trọng nhất trong chính sách đối ngoại của mình. Vì vậy, trong quan hệ giữa hai nước, Trung Quốc và Nga đều có giới hạn và không làm phương hại đến quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ cũng như giữa Nga với Mỹ.

Chuyến thăm chính thức Mỹ của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đầu tháng 12-2003 là chuyến thăm Mỹ đầu tiên trong chức Thủ tướng của Ôn Gia Bảo. Chuyến thăm diễn ra trong thời điểm có nhiều diễn biến phức tạp trong quan hệ Trung - Mỹ, nhất là vấn đề Đài Loan, vấn đề hạt nhân bán đảo Triều Tiên và vấn đề cọ xát mậu dịch giữa hai nước. Về chuyến thăm này, báo chí ở Hồng Kông cho rằng Mỹ đã tạo ra không khí tốt đẹp cho chuyến thăm của Thủ tướng Trung Quốc. Ngoại trưởng Mỹ Powell nói: "Quan hệ hai nước Trung-Mỹ đang ở vào thời kỳ tốt đẹp nhất trong 30 năm nay". Nếu so với chuyến thăm Mỹ của cựu Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ và chuyến thăm Mỹ hồi tháng 4-2002 của Phó Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào thì chuyến thăm Mỹ lần này của đương kim Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo được coi là tiến hành trong không khí hoà bình, thân thiện giữa hai nước. Nguyên nhân cơ bản như báo chí đưa tin - là do lãnh đạo hai nước đã xây dựng được cơ chế hiệp thương chặt chẽ ở cấp cao, khai thông các con đường tiếp xúc giữa hai nước. Trong hội đàm cấp cao lần này, chiến tranh mậu dịch Trung - Mỹ đã không xảy ra, Tổng thống Mỹ Bush phản đối Đài Loan độc lập. Đó là kết quả khả quan trong chuyến thăm Mỹ của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo. (8)

Phải thấy rằng từ Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc đến Hội nghị Trung ương 4 khoá XVI và Hội nghị toàn ngành ngoại giao, Trung Quốc đã xác lập quan niệm lợi ích, quan niệm hợp tác và quan niệm quốc tế của ngoại giao Trung Quốc. Tại Hội nghị toàn ngành ngoại giao Trung Quốc lần thứ 10, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã nói: "Phải kiên trì lợi ích cơ bản của đất nước và nhân dân làm xuất phát điểm và nơi quy

tụ của công tác ngoại giao, luôn đặt việc bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia lên vị trí hàng đầu. Lợi ích cơ bản hiện nay của Trung Quốc là mục tiêu xây dựng toàn diện xã hội khá giả mà Đại hội XVI đề ra". Hội nghị toàn ngành ngoại giao lần này cũng nêu rõ: "Trung Quốc phải kiên trì con đường phát triển hoà bình, tranh thủ môi trường quốc tế hoà bình để phát triển đất nước, lấy phát triển bản thân để thúc đẩy môi trường quốc tế hoà bình ổn định". (9)

Trong năm 2004, ngoại giao Trung Quốc đã nắm chắc cơ hội phát triển của tình hình quốc tế, kiên trì quan điểm lợi ích, quan điểm hợp tác và quan điểm quốc tế, trong đó Trung Quốc luôn coi trọng trọng điểm thúc đẩy quan hệ với các nước lớn chủ yếu, vì vậy quan hệ Trung - Mỹ được duy trì và ổn định.

Tháng 4-2004, trong chuyến thăm Trung Quốc của Phó Tổng thống Mỹ Chenny - người có quyền phát ngôn về công tác đối ngoại của Mỹ - lãnh đạo Trung Quốc đã nói rõ rằng Trung Quốc hy vọng phía Mỹ thực sự tuân thủ ba bản Thông cáo chung Trung - Mỹ. Sự trao đổi và tiếp xúc giữa hai nước cần có sự nhân nhượng và tôn trọng lẫn nhau.

Tháng 11-2004 tại Santiago (Chi Lê) Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm đào đã gặp gỡ Tổng thống Mỹ Bush nhân dịp tham gia Hội nghị thượng đỉnh không chính thức lần thứ 12 của tổ chức APEC, hai bên đã nhấn mạnh cần tiếp tục hợp tác chặt chẽ hơn nữa để bảo vệ hoà bình và phồn vinh của khu vực châu Á - Thái Bình Dương và thế giới.(10)

Năm 2005 có thể nói là một năm diễn ra nhiều sự kiện sôi động nhất trong quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ từ trước đến nay. Trong năm 2005, từ các nguyên thủ đến các quan chức thuộc nhiều bộ ngành của hai nước đã lần lượt thực hiện các chuyến thăm viếng lẫn nhau, tiến hành hội đàm, gặp mặt đối thoại một cách dồn dập. Ngay từ những tháng đầu năm 2005, tân Ngoại trưởng Mỹ Condoleezza Rice đã tới thăm Bắc Kinh trong hai ngày 20 và 21 tháng 3. Ngày 20, khi tới Bắc Kinh, Ngoại trưởng Mỹ đã được các nhà lãnh đạo cấp cao nhất của Trung Quốc là Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia bảo tiếp đón. Việc đón tiếp như vậy là một trường hợp ngoại lệ. Điều này cho thấy Trung Quốc rất coi trọng quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ.

Những phát biểu đáng lưu ý của hai bên trong cuộc gặp gỡ cấp cao lần này chủ yếu là về: Vấn đề Đài Loan và "Luật chống ly khai"; vấn đề hạt nhân bán đảo Triều Tiên; vấn đề nhân quyền dân chủ; vấn đề quan hệ Trung - Mỹ; vấn đề thâm hụt mậu dịch Trung- Mỹ.

Đặc biệt, từ ngày 18-21/4/2006, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã tiến hành chuyến thăm Mỹ. Đây là chuyến thăm Mỹ "dài nhất và quan trọng nhất" của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào. Tờ "Thương nhân - Kommersant" của Nga cho rằng chuyến thăm Oasinhtơn lần này là rất

quan trọng, phía Trung Quốc muốn coi đây là "chuyến thăm Nhà nước", nhưng phía Mỹ thoả thuận đây chỉ là một "chuyến thăm chính thức". Như vậy không phải là mức cao nhất, vì phía Mỹ lo ngại cuộc hội đàm giữa hai bên lần này có thể sẽ có nhiều khó khăn bởi vì giữa hai nước còn tồn đọng rất nhiều vấn đề phức tạp.[11]

Trước khi sang thăm Mỹ, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã nhấn mạnh mục đích đến thăm Mỹ lần này là để "thúc đẩy toàn diện quan hệ hợp tác Trung- Mỹ mang tính xây dựng trong thế kỷ XXI"; Chủ tịch cho rằng Trung Quốc và Mỹ "không chỉ là bên liên quan lợi ích, hơn nữa còn phải là bên hợp tác mang tính xây dựng". Đây cũng là lần biểu đạt công khai đầu tiên của nhà lãnh đạo Trung Quốc, gián tiếp công nhận cách nói "bên tương quan lợi ích" mà phía Mỹ đã đưa ra" [12].

Trong thời gian chuyến thăm, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã nhiều lần nhấn mạnh rằng trong tình hình quốc tế hiện nay, tầm quan trọng của quan hệ Trung - Mỹ không phải hạ thấp đi mà là nâng cao hơn, lợi ích chiến lược chung giữa hai nước không phải giảm đi mà là tăng thêm, các lĩnh vực hợp tác giữa hai nước không phải hẹp đi mà mở rộng hơn. Quan hệ Trung - Mỹ đã vượt qua phạm trù quan hệ song phương, ngày càng có ảnh hưởng toàn cầu và có ý nghĩa chiến lược toàn cầu. Đứng trước thách thức của sự đe doạ an ninh truyền thống và phi tryền thống, Trung Quốc và Mỹ có lợi ích chiến lược chung rộng rãi quan trọng về bảo vệ hoà bình thế giới, xúc tiến phát triển chung.

Tổng thống Mỹ Bush biểu thị Mỹ hoan nghênh "một Trung Quốc" hoà bình, phồn vinh và nhấn mạnh: Lĩnh vực hợp tác Trung - Mỹ ngày càng rộng, có ảnh hưởng quan trọng đối với hoà bình thế giới. Trung Quốc là đối tác quan trọng bảo vệ hoà bình thế giới.

Khi tới thăm Tập đoàn phần mềm Microsoft, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào nói: "Trung - Mỹ hữu nghị Vạn cổ trường thanh" (Tình hữu nghị Trung - Mỹ xanh tươi mãi mãi). Tám chữ này là hình ảnh mô tả tâm nguyện chung của nhân dân hai nước Trung - Mỹ.[13]

2. Về quân sự

Kể từ năm 1997 giới lãnh đạo quân sự Trung Quốc và Mỹ có các cuộc gặp gỡ thường kỳ mỗi năm một lần. Năm 1998, khi Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Cohem thăm Trung Quốc, hai bên đã ký hiệp định hợp tác an ninh về sự cố trên biển. Khi đó dư luận cho rằng quan hệ quân sự hai nước đã có bước chuyển biến tốt đẹp. Nhưng ngay sau đó liên tiếp xảy ra các sự kiện gây trở ngại mà trước tiên là kể từ sau sự kiện Sứ quán Trung Quốc ở Nam Tư bị quân đội NATO "bắn nhầm" năm 1990, tiếp đó là sự kiện máy bay Mỹ và Trung Quốc va chạm nhau ngày 1-4-2001 trên vùng trời Hải Nam Trung Quốc và việc Tổng thống Mỹ Bush nắm chính quyền đã thay đổi chính sách đối ngoại với Trung Quốc ... từ đó làm quan hệ quân sự hai nước trở nên lạnh nhạt.

Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Rumsfeld đã quyết định tạm ngừng các cuộc tiếp xúc thường kỳ theo cơ chế trên giữa lãnh đạo quân sự Trung Quốc và Mỹ trong hai năm. Nhưng mối quan hệ này đã được cải thiện và phát triển sau sự kiện 11-9 do sự tác động của các nhân tố như chống khủng bố; vấn đề Đài Loan; sự phát triển mạnh mẽ của Trung Quốc ... Những nhân tố này đã tác động mạnh mẽ, làm cho quan hệ hai nước chuyển biến tích cực, trong đó có quan hệ quân sự. Tháng 5-2002 Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Rumsfeld nói rằng việc trao đổi với lãnh đạo quân sự Trung Quốc sẽ do hai Bộ trưởng Quốc phòng (của hai nước) tiến hành từng bước một.

Ngày 8-12-2002, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đã tới Oasinhtơn tham gia cuộc hiệp thương cấp Thứ trưởng Quốc phòng hai nước, vào cuối tháng 10-2003 chuyến thăm Mỹ của Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Tào Cương Xuyên đã đánh dấu chấm hết giai đoạn lạnh nhạt, đưa quan hệ quân sự Trung- Mỹ chuyển sang giai đoạn phát triển bình thường.

Đặc biệt từ ngày 18 - 20/10/2005, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Donald Rumsfeld đã tới thăm Trung Quốc. Trước đó Tư lệnh quân Mỹ ở Thái Bình Dương, tướng William Fallon đã thăm Trung Quốc một tuần vào đầu tháng 9-2005.

Chuyến thăm Trung Quốc của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ được dư luận đặc biệt chú ý vì đây là chuyến thăm đầu tiên của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ kể từ khi xảy ra vụ đụng độ máy bay Trung Quốc và Mỹ trên vùng trời Hải Nam, Trung Quốc hồi tháng 4-2001.

Như mọi người đều biết, Donald Rumsfeld là đại biểu của "Thuyết về mối đe doạ từ Trung Quốc" và trên thực tế, tất cả các chủ thuyết đối với Trung Quốc như bao vây, ngăn chặn ... đều do Rumsfeld chủ xướng hoặc tham gia hoạch định. Có thể nói rằng Donald Rumsfeld là đại diện cho chủ trương thù địch với Trung Quốc. Mặc dù vậy, phía Trung Quốc vẫn đưa ra chương trình đón tiếp trọng thị, kể cả việc mời Rumsfeld tới thăm trung tâm chỉ huy tên lửa của lực lượng pháo binh II Trung Quốc. Đây là sự kiện chưa từng có trong lịch sử hợp tác quân sự Trung - Mỹ, chứng tỏ phía Trung Quốc cũng bắt đầu chủ động chính sách tiếp xúc có lập trường tự chủ đối với Mỹ và qua chuyến thăm này có thể thấy rằng phía Mỹ cũng đã bắt đầu có những nhận thức nhích dần lại với Trung Quốc. [14]

II. QUAN HỆ KINH TẾ - MẬU DỊCH

Có thể nói, quan hệ kinh tế - mậu dịch là một động lực rất quan trọng thúc đẩy phát triển quan hệ Trung - Mỹ.

Đối với Trung Quốc quan hệ hợp tác để phát triển là cơ sở của ngoại giao kinh tế của Trung Quốc. Toàn cầu hoá kinh tế là trào lưu phát triển kinh tế thế giới hiện nay, các nước dựa vào nhau và ảnh hưởng lẫn nhau. Để thực hiện mục tiêu xây dựng toàn diện xã hội khá giả (tiểu khang) trong 20 năm đầu thế kỷ XXI như Đại hội lần thứ XVI Đảng Cộng sản

Trung Quốc đề ra, Trung Quốc không thể đóng cửa tự làm mà phải liên hệ với sự phát triển và phồn vinh của thế giới, phải hoà nhập vào trào lưu thời đại kinh tế toàn cầu hoá và cách mạng KHKT, học hỏi kinh nghiệm và kỹ thuật tiên tiến và vốn đầu tư của nước ngoài. Vì vậy, ổn định và phát triển quan hệ hợp tác với nước ngoài, nhất là với những nước lớn, đặc biệt là các nước phương Tây mà trong đó chủ yếu là Mỹ là khâu then chốt của ngoại giao Trung Quốc bởi vì kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao, kinh nghiệm quản lý, tiền vốn và thị trường lớn ... mà Trung Quốc cần chủ yếu vẫn phải dựa vào Mỹ.

Sau khi lên nắm quyền, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã tiến hành điều chỉnh nhất định chính sách và chiến lược đối với Mỹ, tạo ra những biến số mới trong quan hệ hai nước.

Đối với Mỹ, chiến lược kinh tế của Mỹ đối với Trung Quốc là một bộ phận hợp thành trong chiến lược kinh tế đối ngoại của Mỹ. Ngay sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, địa vị của nhân tố kinh tế trong quan hệ quốc tế tăng lên, chính quyền của Tổng thống Mỹ B.Clintơn đã đặt kinh tế vào vị trí nổi bật trong chiến lược đối ngoại của Mỹ và đã xếp Trung Quốc vào vị trí hàng đầu trong "10 thị trường lớn" mới trỗi dậy mà Mỹ cần phải đặt trọng điểm vào những nước này. Vì vậy mặc dù quan hệ chính trị Trung - Mỹ tuy phát triển quanh co, trải qua nhiều sóng gió, thăng trầm, nhưng quan hệ mậu dịch kinh tế vẫn luôn được phát triển.

Năm 2000, ngay sau khi lên nắm quyền, Tổng thống Mỹ Bush đã coi Trung Quốc là "đối thủ cạnh tranh tiềm tàng". Năm 2001, sau vụ va chạm máy bay, quan hệ Trung - Mỹ rơi vào thời kỳ "băng giá". Nhưng mấy năm gần đây, với sự thúc đẩy trực tiếp của các nguyên thủ hai nước, giao lưu Trung - Mỹ từng bước được khôi phục và mở rộng, tạo ra một đặc điểm mới trong tình hình mới. Về kinh tế, mặc dù giữa hai nước còn nhiều va chạm, nhưng mức độ dựa vào nhau cùng phát triển đã trở thành một trong những khâu quan trọng gắn kết quan hệ chiến lược Trung - Mỹ.

Những năm qua, kim ngạch buôn bán giữa Trung Quốc và Mỹ hàng năm đều tăng rất đáng kể. Nếu năm 2000 tổng kim ngạch buôn bán giữa hai nước là 74,46 tỷ USD, năm 2001 là 80,48 tỷ USD, năm 2002 là 97,78 tỷ USD, năm 2003 là 126,33 tỷ USD thì năm 2004 đã là 169,62 tỷ USD và chỉ tính đến tháng 9-2005 tổng kim ngạch buôn bán giữa hai nước đã lên tới 153,54 triệu USD, trong đó Trung Quốc xuất siêu là chính. Vì vậy thâm hụt mậu dịch của Mỹ đối với Trung Quốc ngày càng lớn. (15)

Cùng với quan hệ thương mại hai bên ngày một tăng thì các quan hệ kinh tế giữa hai nước cũng có những phát triển. Về đầu tư, hiện nay 400 trong tổng số 500 công ty lớn nhất của Mỹ đã đầu tư tại Trung Quốc, Mỹ đứng thứ 3 trong danh sách các nhà đầu tư nước ngoài với hơn 40.000 dự án. (16)

Có thể nói, hiếm có hai nền kinh tế lớn nào lại phụ thuộc lẫn nhau như Mỹ và Trung Quốc, Mỹ tiêu thụ rất nhiều các sản phẩm rẻ tiền của Trung Quốc. Gần 80% nhà cung cấp cho tập đoàn phân phối lớn Wall - Mart của Mỹ là Trung Quốc. Mỹ và Trung Quốc đã trở thành hai nước bổ sung và phụ thuộc lẫn nhau. Hiện nay, Mỹ là khách hàng lớn nhất của các công ty Trung Quốc, từ tháng 1 đến tháng 9-2005 Mỹ đã mua của Trung Quốc gần 180 tỷ USD hàng hoá. Mỹ sẽ không thể có khoản tiền này để mua hàng hoá của Trung Quốc nếu không có sự tài trợ của Trung Quốc, bởi lẽ Trung Quốc là chủ nợ lớn thứ hai của Mỹ sau Nhật Bản và trước Anh, với trị giá 252 tỷ USD trái phiếu của kho bạc Mỹ. Phụ thuộc lẫn nhau nhưng Mỹ và Trung Quốc lại trở thành đối thủ của nhau, nhất là trong việc tiếp cận các nguồn tài nguyên như dầu lửa mà cả hai nước đều là nhà tiêu thụ lớn nhất của thế giới. Việc tập đoàn CNooc của Trung Quốc không thể mua được công ty dầu hoả của Unocal của Mỹ hồi mùa hè năm 2005 cũng chỉ vì sự phản đối của Mỹ về mặt chính trị đối với Trung Quốc. [17]

Nhưng phải thấy rằng, giống như trong truyền thống, quan hệ Trung - Mỹ vẫn luôn có những biến động bất ngờ. Căng thẳng vẫn còn tồn tại trong nhiều vấn đề, nhất là vấn đề thương mại. Bộ trưởng Thương mại Mỹ công bố báo cáo cho biết thâm hụt buôn bán của Mỹ với Trung Quốc ngay trong 10 tháng đầu năm 2003 đã lên tới 103 tỷ USD, tức là ngang mức của năm 2002. Mỹ cho rằng đồng Nhân dân tệ (NDT) của Trung Quốc yếu đã làm cho hàng xuất khẩu của Trung Quốc trở nên rẻ và vì thế làm mất cân bằng cán cân buôn bán với Mỹ. [18] Nghiêm trọng hơn là theo như thống kê của liên minh chống Trung Quốc - một liên minh nhỏ nhưng đầy quyền lực trong Quốc hội Mỹ, thì riêng hai năm (2002-2003) 3 triệu người Mỹ đã mất việc làm, phần lớn là những người làm việc trong ngành công nghiệp cung cấp linh kiện, ngành dệt may hoặc lắp ráp máy vi tính. Tỷ lệ thất nghiệp chính thức trong tháng 6-2003 là 6,4% (cao nhất kể từ 8 năm nay)... và Trung Quốc bị Mỹ coi là thủ phạm chính gây ra làn sóng sa thải, thất nghiệp này. [19]

Theo thống kê của Mỹ, hiện nay xuất siêu thương mại của Trung Quốc với Mỹ đã lên tới 201 tỷ USD, một con số kỷ lục đối với mọi đối tác thương mại và đã tăng tới 24% kể từ năm 2004. Tuy tỏ ý nghi ngờ con số thống kê này, nhưng phía Trung Quốc cũng thừa nhận con số xuất siêu của Trung Quốc sang Mỹ là đáng kể.

Trung Quốc đã nhiều lần cho rằng xuất siêu thương mại của Trung Quốc với Mỹ là vấn đề cơ cấu phản ánh bản chất hoạt động thương mại toàn cầu trong giai đoạn hiện nay cũng như các sức mạnh kinh tế tương quan. Giáo sư Jia Qingguo, khoa Quan hệ quốc tế trường đại học Bắc Kinh cho rằng:

"Chúng ta (TQ) thông cảm với người Mỹ rằng họ đang lo ngại về vấn đề thâm hụt thương mại. Trên thực tế, chúng ta sẵn sàng bỏ tiền ra mua các mặt hàng của họ. Nhưng chúng ta không cần quần áo hay đồ đạc bày biện trong nhà. Cái mà chúng ta cần là máy bay và các sản phẩm công nghệ cao, những thứ mà họ dường như không muốn bán cho chúng ta". (20)

Bước vào năm 2005, Mỹ lấy cớ tỷ giá đồng NDT và thâm hụt mậu dịch Trung - Mỹ đã liên tục gây sức ép với Trung Quốc, tạo nên một đợt va chạm mậu dịch Trung - Mỹ. Qua nhiều lần trao đổi bàn bạc, va chạm mậu dịch đã có những bước tiến triển, phía Mỹ đã giảm bớt lập trường cứng rắn và tỏ thái độ khẳng định và ủng hộ cải cách tỷ giá hối đoái của Trung Quốc, khẳng định rõ ràng là Chính phủ Trung Quốc không thao túng tỷ giá đồng NDT. Hai bên cùng đạt được nhất trí trong vấn đề hàng dệt may. Quan hệ mậu dịch song phương đã bước sang một giai đoạn mới. Mỹ trở thành bạn hàng lớn thứ nhất và cũng là một trong những nguồn ngoại tệ lớn nhất của Trung Quốc, còn Trung Quốc là bạn hàng mậu dịch lớn thứ ba của Mỹ. (21)

Có thể nói những vấn đề vướng mắc nổi cộm nhất trong qua hệ kinh tế Trung- Mỹ là vấn đề tỷ giá đồng NDT, vấn đề hàng dệt may, vấn đề bản quyền tri thức, năng lượng... và những vấn đề này luôn nằm trong nghị trình thảo luận trong các cuộc gặp gỡ của các quan chức giữa hai nước.

Chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào từ ngày 18-21/4/2006 là chuyến thăm Mỹ đầu tiên với cương vị là người đứng đầu Đảng, Nhà nước và quân đội Trung Quốc. Chuyến thăm diễn ra trong lúc quan hệ Trung - Mỹ đang phát sinh những thay đổi trong tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Mặc dù Trung Quốc nhấn mạnh tính quan trọng của vấn đề Đài Loan, song vấn đề cấp bách nhất và được bàn tới nhiều nhất mà cả hai nước Trung-Mỹ đều phải đối mặt là vấn đề kinh tế-mậu dịch vì con số thâm hụt mậu dịch của Mỹ đối với Trung Quốc ngày càng lớn, bản quyền tri thức của Mỹ bị xâm phạm nghiêm trọng, tỷ giá đồng NDT bất lợi đối với kinh tế Mỹ.

Những vấn đề gay cấn nhất giữa hai nước là một số tranh chấp liên quan đến kinh tế thương mại. Rất nhiều cử tri Mỹ cho rằng Trung Quốc đã thao túng tiền tệ "một cách bất hợp pháp" vì đồng NDT ở mức giá thấp đã đem lại cho các nhà sản xuất Trung Quốc một lợi thế không công bằng trong thương mại. Trên thực tế, ngày 21-7-2005 Trung Quốc đã nâng tỷ giá đồng NDT lên 2,1% nhưng phía Mỹ vẫn chưa thoả đáng (Theo yêu cầu của một số người Mỹ thì đồng NDT phải tăng giá trị từ 20% - 40% mới giải quyết được vấn đề) và trước chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào vào cuối tháng 3 - 2006 đồng NDT đã lại được phép nâng

giá lên một mức cao mới, tuy nhiên Trung Quốc đã loại bỏ sự thay đổi bất ngờ trong chính sách tiền tệ của mình. Mặt khác, việc hàng hoá Trung Quốc (trong đó chủ yếu là hàng dệt may) giá thành rất rẻ đã ồ ạt đổ vào thị trường Mỹ, làm cho một số ngành sản xuất của Mỹ đứng trước áp lực cạnh tranh và thất nghiệp rất lớn. Vì vậy phía Mỹ đang thảo luận một đạo luật có thể sẽ đặt một mức thuế chung 27,5% đối với tất cả các mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc cho đến khi đồng NDT được đánh giá theo đúng giá trị như phía Mỹ yêu cầu.

Có lẽ để giảm bớt sự mất cân bằng trong cán cân thương mại Trung - Mỹ, trước chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào thì một đoàn gồm 20 quan chức thuộc 110 doanh nghiệp nhà nước và tư nhân của Trung Quốc do Phó Thủ tướng Trung Quốc Ngô Nghi dẫn đầu đã sang thăm và làm việc tại 13 bang của Mỹ. Phái đoàn này có các đơn đặt hàng trị giá nhiều tỷ USD để mua máy bay Boeing, phụ tùng ô tô, phần mềm máy tính, thiết bị thông tin viễn thông, đậu nành và một loạt những mặt hàng khác của Mỹ. Điều này cho thấy quan hệ thương mại không chỉ nghiêng về một phía như phía Mỹ mô tả mà Mỹ buôn bán với Trung Quốc thì cả hai bên đều có lợi. [22]

Trong chuyến thăm Mỹ lần này, việc Chủ tịch Trung Quốc đã chọn Seattle là điểm dừng chân đầu tiên đồng thời coi tập đoàn phần mềm máy tính Microsoft và Công ty Boeing là trọng điểm tới thăm, cũng chính là xuất phát từ suy nghĩ đến kinh tế mậu dịch Trung - Mỹ. Trong tình hình con số thâm hụt mậu dịch của Mỹ đối với Trung Quốc ngày càng tăng trong vài năm gần đây, Trung Quốc muốn dựa vào nhân tố kinh tế thương mại để thúc đẩy nhân tố chính trị, để an ủi giới công ty Mỹ, giới khoa học kỹ thuật, ngành chế tạo và giới lãnh đạo Mỹ. Trong cuộc gặp với Chủ tịch tập đoàn phần mềm máy tính Microsoft Bill Gates, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào không những cam kết sẽ tăng cường các biện pháp tấn công các hành vi đánh cắp bản quyền ở Trung Quốc, mà còn thúc giục tập đoàn này mở rộng hợp tác với các công ty của Trung Quốc. Và ngay sau khi Trung Quốc vừa ký hợp đồng đặt mua 80 máy bay Boeing của Mỹ, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào còn tuyên bố trong vòng 5 năm tới Trung Quốc cần đặt mua tiếp 600 chiếc nữa và trong 15 năm sẽ tăng lên 2000 chiếc, đồng thời hy vọng mậu dịch Trung - Mỹ cũng "cất cánh" như máy bay Boeing.[23]

Trả lời phỏng vấn Tân Hoa xã về kết quả chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Lý Triệu Tinh nói: Chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào diễn ra vào lúc "sự phát triển hoà bình" (trỗi dậy hoà bình) của Trung Quốc được thế giới rất quan tâm, sự phát triển quan hệ Trung - Mỹ đứng trước cơ hội mới và như vậy đây là một chuyến

thăm có ý nghĩa cột mốc. Với nỗ lực chung của cả hai bên, chuyến thăm đã đạt được thành quả quan trọng.

Về việc tăng cường hợp tác kinh tế mậu dịch thúc đẩy lợi ích chung, Bộ trưởng Lý Triệu Tinh nói: Hợp tác kinh tế mậu dịch là trụ cột quan trọng của sự phát triển quan hệ Trung - Mỹ, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quan hệ Trung - Mỹ phát triển. Thời gian gần đây quan hệ hợp tác kinh tế mậu dịch Trung - Mỹ phát triển nhanh chóng, nhưng cũng đã xuất hiện một số vấn đề mâu thuẫn. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nhấn mạnh rằng quan hệ hợp tác kinh tế mậu dịch Trung - Mỹ là cùng có lợi, phù hợp với lợi ích căn bản của hai nước và nhân dân hai nước, đồng thời trình bày rõ lập trường của Chính phủ Trung Quốc về các vấn đề mà phía Mỹ quan tâm, như sự không cân bằng về mậu dịch, bảo vệ bản quyền sở hữu trí tuệ, tỷ giá đồng NDT. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào chỉ ra rằng theo sự phát triển nhanh của kinh tế và tình hình ngày càng cải thiện của đời sống nhân dân Trung Quốc thì viễn cảnh quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại Trung - Mỹ sẽ ngày càng rộng mở hơn. Phía Trung Quốc nguyện tuân theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, cùng phát triển, thông qua đối thoại giải quyết thoả đáng các bất đồng, bảo vệ đại cục của hợp tác kinh tế mậu dịch Trung - Mỹ. Chủ tịch cũng đồng thời biểu thị hy vọng Chính phủ Mỹ nới rộng sự hạn chế xuất khẩu kỹ thuật cao sang Trung Quốc và tạo môi trường cạnh tranh công bằng cho các xí nghiệp Trung Quốc vào Mỹ. Tổng thống Mỹ G.Bush biểu thị rằng mở rộng mậu dịch Trung - Mỹ tự do công bằng là phù hợp với lợi ích chung của Mỹ và Trung Quốc. [24]

Như vậy, kể từ sau Đại hội lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc, quan hệ Trung - Mỹ tuy có lúc vẫn còn quanh co, phức tạp nhưng nhìn chung đã có những phát triển mới. Trung Quốc và Mỹ không những đã tăng cường hợp tác trong lĩnh vực chống khủng bố, ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân mà còn giảm bớt được nhiều mâu thuẫn, tăng cường hiểu biết và phối hợp trong những vấn đề nhạy cảm. Quan hệ mậu dịch song phương đã vượt qua quãng đường khó khăn bước sang một giai đoạn phát triển mới. Tuy nhiên, hiện nay cũng như trong tương lai, một số va chạm giữa hai nước lớn là Trung Quốc và Mỹ vẫn là điều không thể tránh khỏi. Lợi ích quốc gia của hai nước lớn này không thể hoàn toàn trùng hợp, hơn nữa vấn đề càng quan trọng là cho đến nay hai nước vẫn chưa thực sự gây dựng được cơ chế tin tưởng lẫn nhau. Tuy nhiên, về tổng thể, xu thế tiếp xúc Trung - Mỹ như hiện nay chắc chắn là sự khởi đầu tốt đẹp. Mỹ có thể sẽ không còn biểu thị thái độ lo ngại đối với Trung Quốc. Trung Quốc cũng bắt đầu chủ động chính sách tiếp xúc có lập trường tự chủ với Mỹ, mặc dù khó tránh khỏi một số xung đột trong quá trình tìm kiếm ngày càng nhiều nhận

thức chung xung quanh vấn đề trách nhiệm, xây dựng diễn đàn hợp tác và cơ chế tin tưởng lẫn nhau giữa Trung Quốc và Mỹ.

CHÚ THÍCH:

(1)*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc* (sách tham khảo), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2003, tr. 80 - 84.

(2) TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt ngày 6-2-2006.

(3) Từ sau chiến tranh lạnh, Liên Xô tan vỡ, chiến lược lớn của Mỹ và chiến lược của Mỹ đối với Trung Quốc đã thay đổi căn bản. Giữa hai chính Đảng ở Mỹ và các chính khách Mỹ đã xảy ra những bất đồng trong xử lý quan hệ giữa Mỹ với Trung Quốc, trong đó nổi lên những vấn đề:

- Đối với Mỹ, Trung Quốc bây giờ là bạn hay là thù địch. Hay không phải là bạn cũng không phải là thù?

- Trung Quốc sẽ tan vỡ hay sẽ trỗi dậy? Cả hai viễn cảnh này tác động đến Mỹ như thế nào?

- Nên tiếp xúc hay ngăn chặn Trung Quốc? Hoặc vừa tiếp xúc vừa ngăn chặn? ... (TG)

(4) TTXVN, Tin tham khảo chủ nhật, ngày 14-7-2002.

(5) TTXVN, TLTKĐB, ngày 24-10-2001.

(6) *Chính sách của Tổng thống Mỹ Bush đối với Trung Quốc và tương lai quan hệ Trung - Mỹ*. Tạp chí Quan hệ quốc tế hiện đại (Trung Quốc) tháng 1-2003. TTXVN, TTKCN ngày 6-4-2003.

(7) (8)(9) (10) TTXVN, TLTKĐB các ngày 26 -6 và 18-12-2003, ngày 4-1-2005, ngày 26-11-2004.

(11). TTXVN, TLTKĐB, 19 - 4 -2006

(12) (13) Lý Triệu Tinh: *Chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào "đạt thành quả quan trọng"*, TTXVN, TLTKĐB, ngày 27-4-2006.

(14) *Triển vọng quan hệ Trung - Mỹ*. Tờ tin tức (Hồng Kông) ngày 25-10-2005. TTXVN, TLTKĐB 31-10-2005.

(15) Nguồn Tổng cục Hải quan Trung Quốc, http://ww.customs.gov.cn

(16) Mạng Bộ Ngoại giao Trung Quốc, http://www.fmprc.gov.cn

(17) TTXVN, TLTKĐB, 25-11-2005.

(18)(19) (20) (21) (22) (23) (24)TTXVN, TLTKĐB các ngày: 24-12-2003 - 2-10-2003 và 15-4, 21-4, 27-4, 28-4 năm 2006.

(30) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc*, tlđd, tr. 77-80

(31) TTXVN, TLTKĐB,B 5-4-2004.

(32) *Quan hệ Trung - Mỹ qua chuyến thăm của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo*. TTXVN, TLTKĐB, 8-12-2003.

(33)(34) TTXVN, TLTKĐB, ngày 17-12-2003 và 26-11-2004.

(35) Bà *Rice đụng vào Vạn Lý Trường Thành*. TTXVN, TLTKĐB, ngày 29-3-2005.

(36) TTXVN, TLTKĐB, 8-6-2003

(37) (38) *An ninh Đông Bắc Á*, TTXVN, Tài liệu tham khảo số 7-2005, tr. 4,5,36.

(39) (40) TTXVN, TLTKĐB, ngày 1-9 và 27-11-2004

(41) (42) (43)(44) TTXVN, TLTKĐB, ngày 4-4, 1 và 2-8-2005.

(45) TTXVN, TTKTG, ngày 20-9-2005.

(46) TTXVN, TLTKĐB, ngày 23-11-2005.

(47) (48) (49) (50) TTXVN, TTKTG, ngày 5-10-2006 ngày 2-11-2006.